

HỆ THỐNG GIỚI THIỆU VÀ BÁN SẢN PHẨM GIẦY [SHOES]

< <tên nhóm="">> – <<tên lớp="">></tên></tên>	
Các thành viên:	1
Giảng viên hướng dẫn:	< <họ tên="" và="">></họ>

@BKAP-PJ <<tháng>>/<<Năm>>

Shoes System @BKAP 2015 Page[1/42]



INDEX

1.	Pro	oblem Definition	5
	1.1.	Problem Abstraction	5
	1.2.	The Current System	5
	1.3.	The Proposed System	
	1.4.	Boundaries of the System	7
	1.5.	Hardware and Software Requirements	7
	1.5.1.	Minimum Requirements	7
	1.5.2.	Recommended Requirements	7
2.	Cu	stomer Requirements Specification	
	2.1.	Users of the System	9
	2.2.	System functions	9
3.	Sys	stem Designs (Thiết kế hệ thống)	16
	3.1.	Entity Relationship Diagram (Mô hình quan hệ thực thể)	16
	3.2.	Database Design (Thiết kế cơ sở dữ liệu)	21
	3.3.	Table RelationShip Diagram (Mô hình quan hệ bảng)	30
	3.4.	SiteMap (Sơ đồ cấu trúc site)	31
	3.5.	Algorithms (Giải thuật)	32
4.	Ta	skSheet	40
5	Ch	eckT ist	12



1. Problem Definition

1.1. Problem Abstraction

Ngày nay công nghệ thông tin đã có những bước tiến phát triển mạnh mẽ về cả chiều sâu và chiều rộng. Máy tính điện tử giờ đây không còn là thứ quý hiếm mà đang ngày càng trở thành một công cụ làm việc và giải trí của con người. Những năm gần đây, việc cập nhật các thông tin cũng như thực hiện các giao dịch qua mạng internet ngày càng trở nên phổ biến. Và một loại hình kinh doanh qua hiện nay khá phổ biến đó là buôn bán qua mạng.

Hình thức kinh doanh này mang lại rất nhiều lợi ích cho người tiêu dùng cũng như nhà cung cấp. Phần lớn khách hàng có nhu cầu mua hàng thì phải đến các cửa hàng, siêu thị hay các trung tâm thương mại để lựa chọn những mặt hàng hợp với nhu cầu của minh. Công việc này tốn kém nhiều thời gian và chi phí đi lại cho người tiêu dùng, đôi khi khách hàng còn mua phải hàng kém chất lượng. Tất cả những bất cập đó sẽ được loại bỏ với sự ra đời của website bán hàng qua mạng. Khi khách hàng có nhu cầu mua hàng, dù ở nhà hay công sở hay bất cứ nơi đâu có mạng internet, khách hàng chỉ cần truy cập vào những trang web bán hàng qua mạng là có thể tìm kiếm được những mặt hàng mà mình muốn mua, khách hàng có thể thực hiện các thủ tục được hướng dẫn trên trang web là có thể mua được hàng, nhân viên của công ty đó sẽ giao hàng đến tận nơi cho khách hàng.

Ngoài những lợi ích mà Internet mang lại cho người tiêu dùng nó còn giúp cho nhà cung cấp phát triển rất nhiều trong việc mở rộng thị trường, giúp thương hiệu của công ty được nhiều người biết đến, từ đó giảm được rất nhiều chi phí quảng cáo cho sản phẩm và rất thuận tiện trong việc quản lý sản phẩm và chăm sóc khách hàng theo đúng phương trâm đặt ra. Để tiếp cận và góp phần đẩy mạnh sự phát triển của thương mại điện tử ở nước ta, chúng tôi đã tìm hiểu và xây dựng website bán giầy ShoesMan qua mạng.

1.2. The Current System

Hiện tại hệ thống của ShoesMan chủ yếu bán lẻ qua hệ thống cửa hàng truyền thống với số lượng khách hàng hạn chế. Thông tin sản phẩm mặt hàng mới, xu hướng hiện tại cập nhật đến với người mua khá chậm và hạn chế. Việc mở rộng thêm thị trường của ShoesMan là rất khó khăn và rất tốn kém (vì việc mở rộng thị trường đồng nghĩa với việc phải mở thêm các chuỗi cửa hàng, điều này rất tốn kém về tài chính và nhân sự, cũng như hệ thống quản lý sẽ phức tạp dẫn đến việc gặp nhiều khó khăn hơn trong kinh doanh).



Mỗi khi mua hàng lựa chọn sản phẩm, khách hàng thường phải tìm kiếm khắp các gian hàng để tìm kiếm các sản phẩm là mất rất nhiều thời gian và công sức. Vấn đề về thông tin chi tiết các sản phẩm mặt hàng cũng sẽ rất hạn chế và bất cập. Khi khách hàng xem và lựa chọn sản phẩm trực tiếp cũng sẽ dễ xảy ra tình trạng hư hỏng hoặc thất thoát, điều này sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình kinh doanh cũng như khả năng quản lý các vấn đề phát sinh không mong muốn. Ngoài ra còn rất nhiều vấn đề khác như thuê mặt bằng, quảng bá thương hiệu, thông tin đến khách hang sẽ gặp khó khăn với thời đại sử dụng công nghệ nhiều như bây giờ. Trong khi đó có khá nhiều cửa hàng, doanh nghiệp đã sử dụng website để cung cấp thông tin, quảng bá thương hiệu của mình qua internet để khắc phục bất cập về việc mua hàng tại gian hàng!

1.3. The Proposed System

Đối với khách hàng:

- Chúng tôi xây dựng website nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi khách hàng kể cả những khách hàng khó tính nhất.
- Với việc áp dụng các tính năng của CNTT trên website chúng tôi sẽ đưa ra danh sách những sản phẩm được bán chạy nhất, những sản phẩm giày mới nhất nhằm quảng bá và định hướng cho khách hàng những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu của mình.
- Cung cấp cho khách hàng chức năng đưa ra những ý kiến về các sản phẩm thông qua yahoo, email và đường dây nóng. Đây có thể coi là những công cụ tư vấn khách quan nhất giúp người mua có thể chọn cho mình sản phẩm ưng ý nhất.
- Cùng với chức năng đặt mua và hình thức thanh toán nhanh nhất, website sẽ tiết kiệm rất nhiều thời gian cho việc chọn và mua. Việc mua và bán sẽ thuận tiện hơn chỉ với một click chuột.
- Website cung cấp nguồn thông tin về sản phẩm rõ nguồn gốc, xuất sứ. Đảm bảo chất lượng tất cả các mặt hàng.
- Chức năng tìm kiếm sản phẩm cũng giúp khách hàng có lựa chọn thuận tiện, nhanh chóng để mua được sản phẩm mình cần nhanh nhất.

Đối với quản trị viên:

Có thể dễ dàng cập nhật những sản phẩm hot, bán chạy nhất theo xu hướng khách hàng.



Dễ dàng quản lý sản phẩm và kiểm tra hóa đơn thanh toán.

1.4. Boundaries of the System

- Hệ thống chưa có diễn đàn để mọi người có thể trao đổi trực tiếp về các vấn đề liên quan đến sản phẩm.
- Chỉ hoạt động được với những thiết bị có thể kết nối với internet.
- Chỉ phục vụ những khách hàng biết sử dụng internet để tìm kiếm, mua sắm.
- Vấn đề về phát triển marketing tuy sẽ thuận tiện hơn nhưng việc để thương hiệu của mình nổi bật hơn các thương hiệu khác là rất khó khăn để cạnh tranh với những thương hiệu trước đó.
- ➤ Hệ thống thanh toán từ xa cũng là vấn đề khó khăn cho những khách hàng không quen với sử dụng thanh toán trực tuyến. Ngoài ra vấn đề bảo mật khi sử dụng thẻ để thanh toán qua cũng không an toàn và thường qua rất nhiều bước kiểm duyệt hay xác nhận phức tạp hơn so với cách buôn trực tiếp.

1.5. Hardware and Software Requirements

1.5.1. Minimum Requirements

	Server	Client
	* Ram 2Gb	* Ram 1Gb
Hardware	* HDD >=500MB free	* CPU PenIV 2.2 GHZ
Hardware	* CPU PenIV 3.0 GHZ	* Connnet Internet.
	* Connect Internet.	
	* Windown Server 2000/Linux	* Windown XP
Software	* MySql	* IE 8.0, Firefox 4.0, Chrome 15
$(0)_{\lambda}$	* Apache	

1.5.2. Recommended Requirements

	Server	Client
	* Ram >= 2Gb	* Ram 1Gb
Hardware	* HDD >= 1GB free	* CPU PenIV 5.2 GHz
	* CPU Intel Core 2 Duo	*Connect Internet.
	* Connect Internet.	



Cathurana	* Windown Server 2003 trở lên. * MySql	* Từ Windown XP / Vista / 7 / 8 / 8.1 trở lên.
Software	* Apache	* IE 11.0 hoặc Firefox 16.0 trở lên, Chrome 19.0 trở lên.



2. Customer Requirements Specification

2.1. Users of the System

Đối tượng của Website bao gồm:

- Guest (Khách vãng lai)
- ❖ Member (Thành viên)
- ❖ Admin (Quản trị hệ thống).

2.2. System functions

2.2.1 Guest (Chức năng dành cho khách vãng lai)

Xem sản phẩm

Mô tả	Khách hàng có thể xem thông tin chi tiết từng loại giày như tên giày, kích cỡ, màu sắc, giá cả
Nhập	Lựa chọn loại giày cần xem.
Xử lý	Tìm kiếm trong CSDL.
Xuất	Hiển thị thông tin mà khách hàng muốn xem.

4 Tìm kiếm

Mô tả	Khách hàng có thể tìm kiếm sản phẩm theo tên sản phẩm, kích thước, màu sắc, giá cả,
Nhập	Khách hàng tìm kiếm theo tên sản phẩm, muốn xem.
Xử lý	Tìm kiếm loại giày từ CSDL.
Xuất	Hiển thị thông tin về sản phẩm khách hàng đã tìm kiếm.

👃 Lựa chọn sản phẩm vào giỏ hàng

Mô tả	Khách hàng có thể lựa chọn sản phẩm từ trang web
Nhập	Lựa chọn sản phâm muốn mua.
Xử lý	 Kiểm tra sản phẩm này có trong giỏ hàng chưa? Nếu giỏ hàng trống thì thêm mới vào giỏ hàng.
Xuất	Hiển thị thông tin sản phẩm có trong giỏ hàng mà khách hàng đã chọn.



4 Đăng ký thành viên

Mô tả	Khách vãng lai có thể đăng ký làm thành viên.	
Nhập	Đưa vào các thông tin đã nhập trong form để kiểm tra.	
Xử lý	 Kiểm tra username, email đã được đăng ký hay chưa. Mật khẩu phải gồm ít nhất 6 ký tự và không có ký tự trắng. Email nhập vào phải đúng định dạng. Yêu cầu nhập các thông tin bắt buộc. Thêm mới các thông tin khách hàng, mã hóa mật khẩu vào CSDL nếu đúng. Nếu không yêu cầu nhập lại. 	
Xuất	Thông báo khách hàng đăng ký thành công sau khi đã điền đầy đủ thông tin hợp lệ. Quay về trang chủ.	

2.2.2 Member functions (Chức năng dành cho thành viên)

Thành viên chính thức của website sẽ có các chức năng giống như khách vãng lai như:

- ♥ Xem sản phẩm.
- ♥ Tìm kiếm sản phẩm.
- ☼ Lựa chọn sản phẩm vào giỏ hàng.

Ngoài ra thành viên chính thức còn có các chức năng sau:

4 Đăng nhập

Mô tả	Đăng nhập vào website bằng cách nhập username và password đã đăng ký.
Nhập	Nhập username và mật khẩu đã đăng ký.
Xử lý	Truy cập kiểm tra xem tài khoản có tồn tại hay không.
Xuất	Hiển thị thông báo đăng nhập thành công khi khách hàng nhập đúng thông tin đã đăng ký và quay về trang chủ. Thông báo sai thông tin đăng nhập nếu tài khoản chưa đăng ký hoặc bị khóa, yêu cầu nhập lại thông tin đăng nhập!

4 Đăng xuất



Mô tả	Đăng xuất khỏi website.
Nhập	Nhấn nút thoát để đăng xuất tài khoản.
Xử lý	 Hủy toàn bộ session của người dùng hiện tại Đưa trở về chức năng của khách vãng lai.
Xuất	Hiển thị giao diện như khách vãng lai sau khi đã đăng xuất khỏi hệ thống.

👃 Đặt hàng

Mô tả	Thành viên có thể thêm hàng vào giỏ và đặt mua hàng sau khi đã chọn xong. Chọn đặt mua và điền thông tin theo form để hoàn tất chức năng mua hàng.
Nhập	Điền thông tin vào form đặt hàng.
Xử lý	 Kiểm tra thông tin đặt hàng của khách hàng. Thêm mới và cập nhật đơn hàng vào CSDL.
Xuất	 Hiển thị chức năng cập nhật, xóa đơn hàng trước khi đặt hàng. Thông báo đã hoàn tất hóa đơn mua hàng nếu thông tin hợp lệ.

4 Thay đổi mật khẩu

Mô tả	Khách hàng có thể thay đổi mật khẩu của mình.
Nhập	 Nhập vào mật khẩu cũ Nhập mật khẩu mới. Xác nhận mật khẩu mới.
Xử lý	 Kiểm tra tính chính xác của mật khẩu cũ. Nếu đúng thì mã hóa và cập nhật lại mật khẩu mới của khách hàng vào CSDL.
Xuất	Hiển thị thông báo thay đổi mật khẩu thành công. Nếu sai thì yêu cầu nhập lại.

H Thay đổi thông tin cá nhân

Mô tả	Khách hàng sau khi đăng nhập có thể thay đổi thông tin cá nhân của
	mình thông qua form "cập nhật thông tin khách hàng" bằng cách



	click vào tên tài khoản đã đăng nhập.
Nhập	Nhập các thông tin cá nhân cần thay đổi.
Xử lý	 Kiểm tra thông tin thay đổi có hợp lệ không Nếu đúng thì cập nhật lại các thông tin mới của khách hàng vào CSDL.
Xuất	 Hiển thị thông báo thay đổi thông tin khách hàng thành công. Nếu không thành công thì thông báo nhập lại.

Lấy lại mật khẩu

Mô tả	Khách hàng có thể lấy lại mật khẩu thông qua địa chỉ email đã đăng ký.
Nhập	– Nhập email và kiểm tra hòm thư.
Xử lý	 Kiểm tra địa chỉ email khách hàng đăng ký Nếu đúng thì gửi mật khẩu mới cho khách hàng vào email.
Xuất	 Thông báo khách hàng kiểm tra email để lấy mật khẩu mới.

2.2.3 Admin functions (Chức năng dành cho quản trị viên)

Quản trị viên có các chức năng chính như sau:

4 Đăng nhập quản trị

Mô tả	Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống bằng cách nhập username và password vào form đăng nhập.
Nhập	Nhập tài khoản và mật khẩu của quản trị viên.
Xử lý	Kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ hay không.
Xuất	 Chuyển đến trang quản trị nếu đăng nhập thành công Quay lại trang đăng nhập nếu nhập sai.

4 Đăng xuất quản trị

Mô tả	Thoát khỏi tài khoản quản trị viên.
Nhập	Click vào nút thoát từ giao diện quản trị.



Xử lý	Hủy session quản trị viên đã đăng nhập.
Xuất	Quay lại trang chủ.

Quản lý tài khoản khách hàng

Mô tả	Quản trị viên có quyền xem thông tin hoặc khóa/kích hoạt, xóa các tài khoản của thành viên.
Nhập	Chọn lệnh tương ứng của tài khoản cần thao tác.
Xử lý	 Với việc xem thông tin tài khoản: Hiển thị thông tin của khách hàng. Đối với việc xóa tài khoản: Thay đổi trạng thái quyền đăng nhập website. Khóa/kích hoạt tài khoản: Admin có quyền khóa/kích hoạt tài khoản của khách hàng. Admin có quyền khóa/kích hoạt tài khoản của khách hàng. - Admin có quyền khóa/kích hoạt tài khoản của khách hàng.
Xuất	Hiện thông tin đã thay đổi.

4 Quản lý sản phẩm

Mô tả	Quản trị viên có quyền thêm, sửa hoặc ẩn/hiện sản phẩm.
Nhập	Chọn và sử dụng chức năng được thiết kế sẵn để quản lý sản phẩm.
Xử lý	 Thêm: Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu đưa và Thêm mới sản phẩm vào CSDL. Sửa: Cho phép sửa thông tin sản phẩm và cập nhật lại thông tin trong CSDL. Ån hoặc hiện: Cho phép ẩn hoặc hiên sách để trình bày trên giao diện người dùng và cập nhật lại vào CSDL.
Xuất	Hiện thông báo thành công hoặc lỗi.

4 Quản lý danh mục

Mô tả	Quản trị viên có quyền thêm, sửa hay ẩn, hiện danh mục.
-------	---



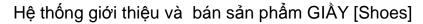
Nhập	Chọn và sử dụng chức năng được thiết kế sẵn để quản lý danh mục.
Xử lý	 Thêm: Kiểm tra trong CSDL nếu tên danh mục đã tồn tại thì không được phép thêm mới và báo lỗi. Nếu chưa tồn tại thì thêm mới danh mục. Sửa: Cho phép sửa tên nhóm sản phẩm và kiểm tra tính hợp lệ của danh mục sau khi sửa. Cập nhật lại vào CSDL. Ân hoặc hiện: Chọn trạng thái ẩn hoặc hiện danh mục và cập nhập lại CSDL.
Xuất	Hiển thị thông tin đã thay đổi.

4 Quản lý thương hiệu

Mô tả	Quản trị viên có quyền thêm, sửa hay ẩn, hiện thương hiệu.					
Nhập	Chọn và sử dụng chức năng được thiết kế sẵn để quản lý các thương hiệu.					
Xử lý	 Thêm: Kiểm tra trong CSDL nếu thương hiệu đã tồn tại thì không được phép thêm mới và báo lỗi. Nếu chưa tồn tại thì thêm mới. Sửa: Cho phép sửa thông tin thương hiệu và kiểm tra tính hợp lệ của thương hiệu. Cập nhật vào CSDL. Ân hoặc hiện: Chọn trạng thái ẩn hoặc hiện hãng sản xuất sản phẩm và cập nhập lại CSDL. 					
Xuất	Hiển thị thông tin đã thay đổi.					

♣ Quản lý hóa đơn:

Mô tả	Quản trị viên có thể xem hoặc cập nhật trạng thái hóa đơn.
-------	--





Nhập	Chọn chức năng được thiết kế sẵn để xem hoặc cập nhật trạng thái của hóa đơn.						
Xử lý	 Xem: Hiển thị tất cả các hóa đơn. Cập nhật trạng thái: Hóa đơn chưa xử lý chỉ được cập nhật thành hóa đơn đang xử lý hoặc hóa đơn đã xử lý. Hóa đơn đang xử lý chỉ được cập nhật thành đã xử lý. Hóa đơn đã xử lý không được thay đổi trạng thái. 						
Xuất	Hiển thị thông tin đã thay đổi.						

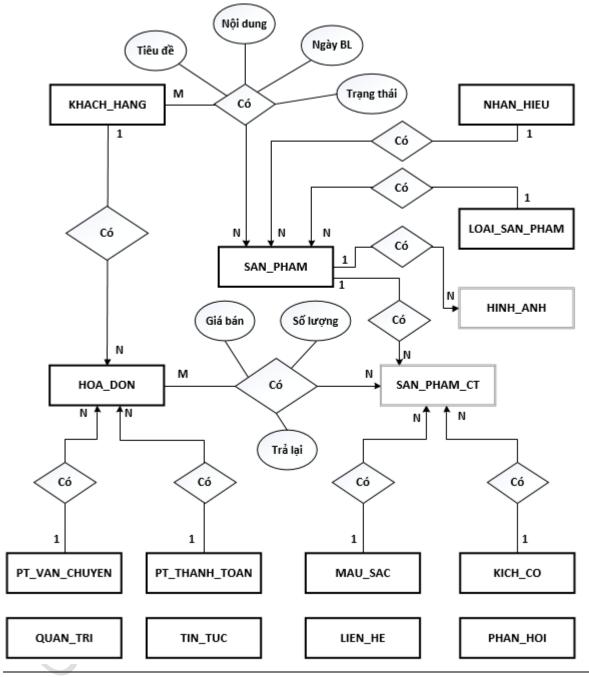
- Một số chức năng như: Quản lý hình thức thanh toán, giao hàng, màu sắc, kích thước... đều có chức năng thêm, sửa hoặc ẩn hiện.
- Một số chức năng như: Quản lý bình luận, quản lý liên hệ đều có chức năng xem và thay đổi trạng thái.

Shoes @BKAP 2015 *Page*[15/42]



3. System Designs (Thiết kế hệ thống)

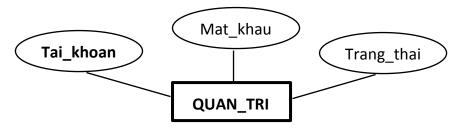
3.1. Entity Relationship Diagram (Mô hình quan hệ thực thể)



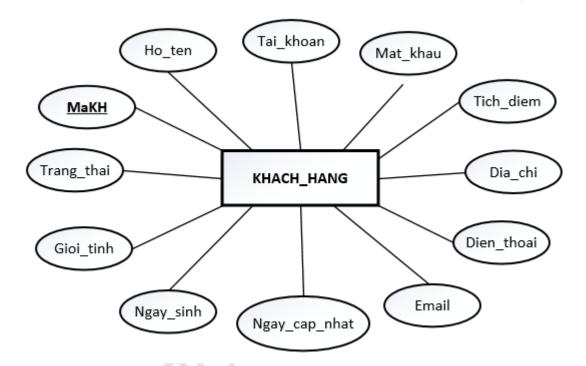
Mô tả chi tiết các thuộc tính của các thực thể:

Thực thể quản trị (QUAN_TRI):
 Lưu trữ thông tin người quản trị viên hệ thống.

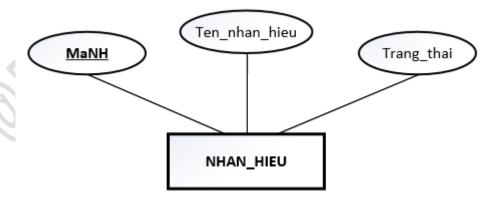




2. Thực thể khách hàng (**KHACH_HANG**): Lưu trữ thông tin khách hàng khi đăng ký, mua hàng tại hệ thống.

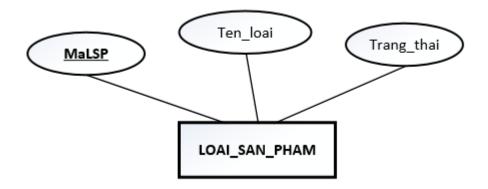


3. Thực thể nhãn hiệu (NHAN_HIEU): Lưu trữ thông tin nhãn hiệu của sản phẩm

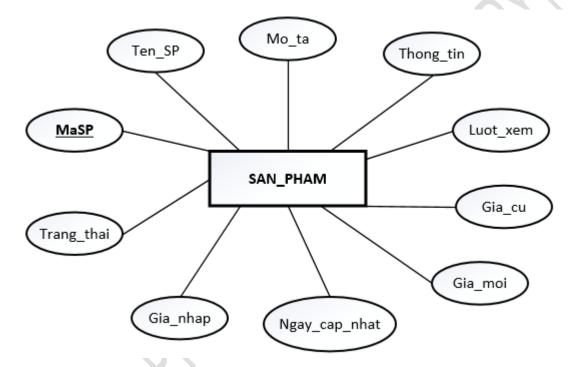


4. Thực thể loại sản phẩm (LOAI_SAN_PHAM): Lưu thông tin loại sản phẩm

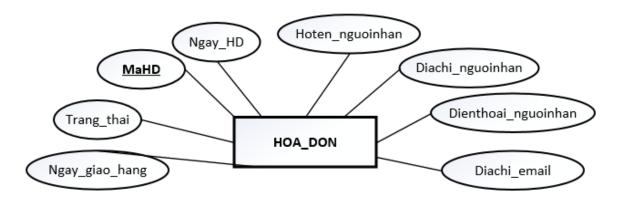




5. Thực thể sản phẩm (SAN_PHAM): Lưu thông tin về sản phẩm



6. Thực thể hóa đơn (HOA_DON): Lưu trữ thông tin đơn hàng của khách hàng khi mua sản phẩm tại hệ thống.

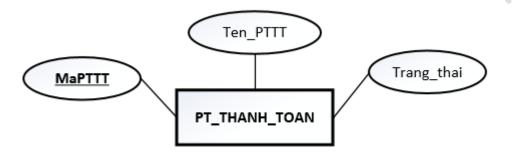


7. Thực thể phương thức vận chuyển (PT_VAN_CHUYEN): Lưu trữ thông tin về phương thức vận chuyển (Có phí, hoặc không có phí,...)

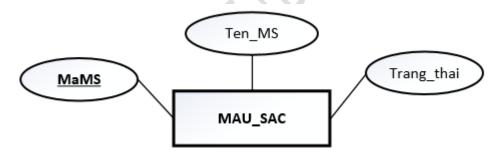




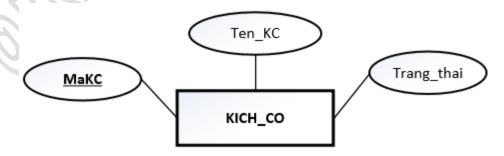
8. Thực thể phương thức thanh toán (PT_THANH_TOAN): Lưu thông tin hình thức thanh toán khi khách hàng chọn thanh toán cho đơn hàng.



9. Thực thể màu sắc của sản phẩm (MAU_SAC): Lưu thông tin màu sắc.



10. Thực thể kích cỡ của sản phẩm (KICH_CO): Lưu thông tin kích cỡ của sản phẩm

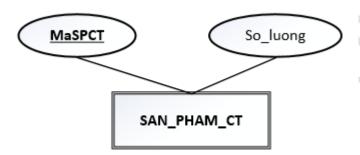


11. Thực thể hình ảnh (thực thể yếu) (HINH_ANH): Lưu thông tin về các hình ảnh của sản phẩm.

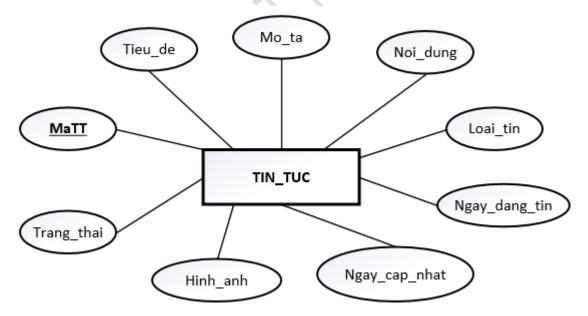




12. Thực thể sản phẩm chi tiết (SAN_PHAM_CT): Lưu thông tin về chi tiết của sản phẩm như số lượng sản phẩm của màu sắc và kích cỡ nào,...

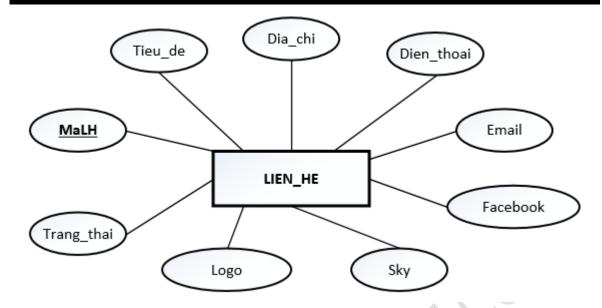


13. Thực thể tin tức (TIN_TUC): Lưu thông tin về tin tức, giới thiệu, giảm giá, sự kiện,... của hệ thống.

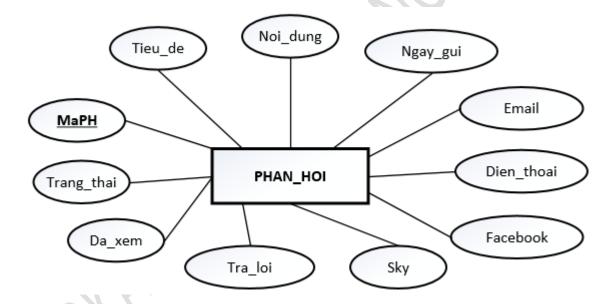


14. Thực thể liên hệ (LIEN_HE): Thông tin liên hệ của khách hàng với hệ thống.





15. Thực thể phản hổi (PHAN_HOI): Lưu thông tin ý kiến phản hồi của khách hàng về hệ thống.



3.2. Database Design (Thiết kế cơ sở dữ liệu)

Thiết kế có sở dữ liệu trên hệ quản trị dữ liệu MySQL

1. Bång QUAN_TRI

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
Tai_khoan	Varchar(50)	No	Primary Key	Tài khoản đăng nhập của quản trị
Mat_khau	Varchar(32)	No		Mật khẩu đăng nhập của quản trị.

Shoes @BKAP 2015 *Page*[21/42]



Trang_thai	Tinyint	Trạng thái: 1- Đang hoạt động
		0- Đang bị khóa

2. Bång KHACH_HANG

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaKH</u>	Int	No	Primary Key; Auto_increment	Mã khách hàng
Ho_ten	Varchar(100)	Yes		Tên khách hàng
Tai_khoan	Varchar(50)	No	Unique	Tài khoản đăng nhập
Mat_khau	Varchar(32)	Yes		Mật khẩu
Dia_chi	Varchar(200)	Yes		Địa chỉ
Dien_thoai	Varchar(30)	Yes		Điện thoại
Email	Varchar(50)	No		Hộp thư điện tử
Ngay_sinh	DateTime	Yes		Ngày sinh
Ngay_cap_nhat	DateTime	Yes	Current	Ngày cập nhật vào hệ thống
Gioi_tinh	Tinyint	Yes		Giới tính
Tich_diem	Int	No	Default:0	Tích điểm mua hàng của khách
Trang_thai	Tinyint	Yes		Trạng thái: 1- Đang hoạt động 0- Đang bị khóa

3. Bång NHAN_HIEU

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaNH</u>	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã nhãn hiệu
Ten_nhan_hieu	Varchar(50)	No		Tên nhãn hiệu
Trang_thai	Tinyint			Trạng thái: 1- Đang hiển thị 0- Đang ẩn



4. Bång **LOAI_SAN_PHAM**

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaLSP</u>	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã loại sản phẩm
Ten_loai	Varchar(50)	No		Tên loại sản phẩm
Trang_thai	Tinyint			Trạng thái: 1- Đang hiển thị 0- Đang ẩn

5. Bång **SAN_PHAM**

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaSP</u>	Int	No	Primary Key; Auto_increment	Mã sản phẩm
Ten_sp	Varchar(200)	No		Tên sản phẩm
Mo_ta	Varchar(250)	Yes		Mô tả ngắn gọn
Thong_tin	Text	Yes		Mô tả chi tiết
Gia_nhap	Float	No	Defautl:0	Giá nhập
Gia_cu	Float	Yes	Defatult:0	Giá cũ
Gia_moi	Float	Yes	Defatult:0	Giá mới
Luot_xem	Int	No	Defatult:0	Lượt xem
Ngay_cap_nhat	DateTime	Yes	Current	Ngày cập nhật vào hệ thống
Trang_thai	Tinyint	Yes		Trạng thái: 1- Đang hiển thị 0- Đang ẩn
MaLSP	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến LOAI_SAN_PHAM
MaNH	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến NHAN_HIEU

6. Bång PT_VAN_CHUYEN

Tên cột	Kiểu dữ liệu	Null	Ràng buộc	Mô tả
Shoes			@BKAP 2015	Page[23/42]



Field	DataType		Contraint	Content
MaPTVC	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã phương thức vận chuyển
Ten_PTVC	Varchar(50)	Yes		Tên phương thức vận chuyển
Do_dai	Int	Yes		Độ dài khoảng (Km)
Don_gia	Float	No	Default:0	Đơn giá vận chuyển
Trang_thai	Tinyint			Trạng thái: 1- Đang sử dụng 0- Đang không sử dụng

7. Bång **PT_THANH_TOAN**

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaPTTT</u>	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã phương thức thanh toán
Ten_PTTT	Varchar(50)	No		Tên phương thức thanh toán (Chuyển khoản, tiền mặt,)
Trang_thai	Tinyint)	Trạng thái: 1- Đang sử dụng 0- Đang không sử dụng

8. Bång **HOA_DON**

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaHD</u>	Int	No	Primary Key; Auto_incre ment	Mã hóa đơn
Ngay_HD	Datetime	No	Current date	Ngày hóa đơn
Hoten_nguoinhan	Varchar(100)	Yes		Họ tên người nhận hàng
Diachi_nguoinhan	Varchar(200)	Yes		Địa chỉ người nhận hàng
Dienthoai_nguoinhan	Varchar(30)	Yes		Điện thoại người nhận



Diachi_email	Varchar(50)	Yes		Hộp thư người nhận
Ngay_giao_hang	DateTime	Yes		Ngày giao hàng
Trang_thai	Tinyint	Yes		Trạng thái đơn hàng: 0- Chưa xử lý 1- Đang xử lý 2- Đã xử lý 3- Đã hủy
MaKH	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến KHACH_HANG
MaPTVC	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến PT_VAN_CHUYE N
MaPTTT	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến PT_THANH_TOA N

9. Bång MAU_SAC

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaMS</u>	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã màu sắc
Ten_MS	Varchar(50)	No		Tên màu
Trang_thai	Tinyint			Trạng thái: 1- Đang sử dụng 0- Đang không sử dụng

10. Bảng KICH_CO

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaKC</u>	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã kích cỡ (size)
Ten_KC	Varchar(50)	No		Tên kích cỡ (Size)
Trang_thai	Tinyint			Trạng thái: 1- Đang sử dụng



		0- Đang không sử dụng
		·

11. Bång HINH_ANH

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaHA</u>	Int	No	Primary Key Auto_increment	Mã hình ảnh
Ten_file_anh	Varchar(50)	No		Tên file ảnh
Trang_thai	Tinyint			Trạng thái: 1- Đang sử dụng 0- Đang không sử dụng
MaSP	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến bảng SAN_PHAM

12. Bång SAN_PHAM_CT

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaSPCT</u>	Int	No	Primary Key; Auto_increment	Mã sản phẩm chi tiết
So_luong	Int	No	Default:0	Số lượng
MaMS	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến MAU_SAC
MaKC	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến KICH_CO
MaSP	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến SAN_PHAM

Yêu cầu:

Bộ (MaSP, MaMS, MaKC) là duy nhất – Thiết lập tính chất unique



13. Bảng **CT_HOA_DON** (Thể hiện mối quan hệ n-m: HOA_DON – SAN_PHAM_CT)

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint		Mô tả Content
<u>MaHD</u>	Int	No	Foreign key	Primary	Khóa ngoại, tham chiếu đến HOA_DON
MaSPCT	Int	No	Foreign key	key	Khóa ngoại, tham chiếu đến SAN_PHAM_CT
So_luong_ban	Int	No	Default:0)	Số lượng bán
Gia_ban	Float	No	Defatult:0		Giá bán tại thời điểm hiện tại
Tra_lai	Int	Yes	Default:0		Số lượng trả lại

14. Bảng **BINH_LUAN** (Thể hiện mối quan hệ n-m : KHACH_HANG – SAN_PHAM)

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaBL</u>	Int	No	Primary key	Mã bình luận
MaKH	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến KHACN_HANG
MaSP	Int	Yes	Foreign key	Khóa ngoại, tham chiếu đến SAN_PHAM
Tieu_de	Varchar(100)	Yes		Tiêu đề bình luận
Noi_dung	Text	Yes		Nội dung bình luận
Ngay_BL	Datetime	No	Default:Current	Ngày bình luận
Trang_thai	Tinyint	Yes		Trạng thái: 1- Cho hiển thị 0- Cho ẩn

15. Bång **TIN_TUC**

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaTT</u>	Int	No	Primary Key; Auto_increment	Mã tin tức
Tieu_de	Varchar(200)	No		Tiêu đề tin



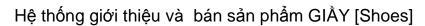
Mo_ta	Varchar(250)	Yes		Mô tả ngắn gọn tin
Noi_dung	Text	Yes		Nội dung tin
Loai_tin	Varchar(100)	No		Loại tin
Ngay_dang_tin	Datetime	No		Ngày đăng
Ngay_cap_nhat	Datetime	No	Defatult:current	Ngày cập nhật tin
Hinh_anh	Varchar(50)	No		Ånh đại diện
Trang_thai	Tinyint	Yes		Trạng thái: 1- Đang hiển thị 0- Đang ẩn

16. Bång **LIEN_HE**

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content
<u>MaLH</u>	Int	No	Primary Key; Auto_increment	Mã liên hệ
Tieu_de	Varchar(200)	No		Tiêu đề liên hệ
Dia_chi	Varchar(250)	No		Địa chỉ
Dien_thoai	Varchar(250)	No		Điện thoại
Email	Varchar(100)	No		Hộp thư
Facebook	Varchar(100)	Yes		Địa chỉ facebook
Sky	Varchar(100)	Yes		Địa chỉ skyper
Logo	Varchar(50)	Yes		Ånh logo
Trang_thai	Tinyint	Yes		Trạng thái: 1- Đang hoạt động 0- Đang đóng

17. Bång PHAN_HOI

Tên cột Field	Kiểu dữ liệu DataType	Null	Ràng buộc Contraint	Mô tả Content	
<u>MaLH</u>	Int	No	Primary Key; Auto_increment	Mã phản hồi	
Tieu_de	Varchar(200)	No		Tiêu đề phản hồi	
Noi_dung	Text	No		Nội dung	
Ngay_gui	Datetime	No	Default: current	Ngày gửi	
Email	Varchar(100)	No		Hộp thư	



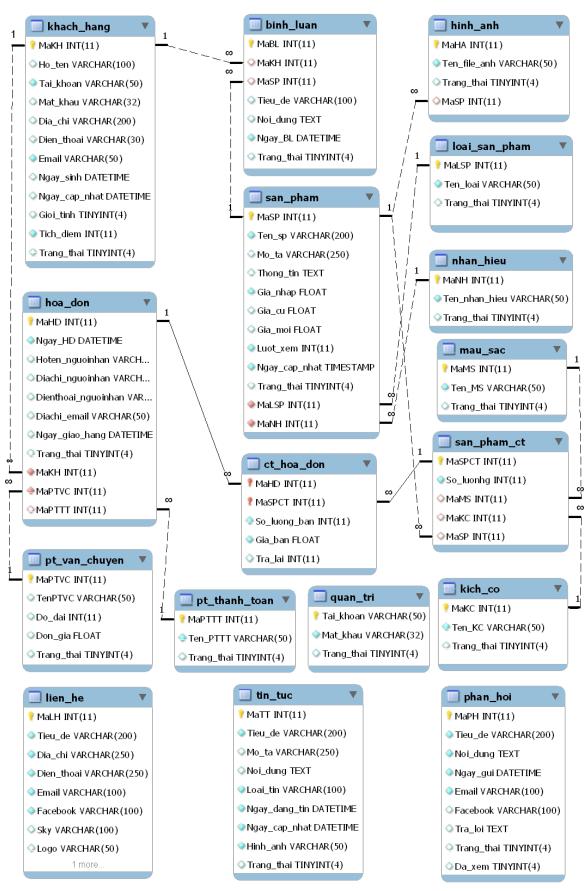


Facebook	Varchar(100)	Yes	Địa chỉ facebook
Sky	Varchar(100)	Yes	Địa chỉ skyper
Tra_loi	Text	Yes	Trả lời phản hồi
Trang_thai	Tinyint	Yes	Trạng thái: 1- Đang hiển thị 0- Đang Ân
Da_xem	Tinyint	Yes	Trạng thái xem: 1- Đã xem 0- Chưa xem

Shoes @BKAP 2015 Page[29/42]

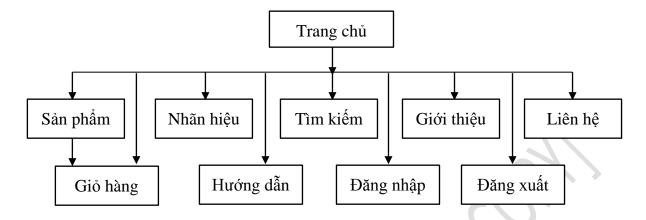


3.3. Table RelationShip Diagram (Mô hình quan hệ bảng)

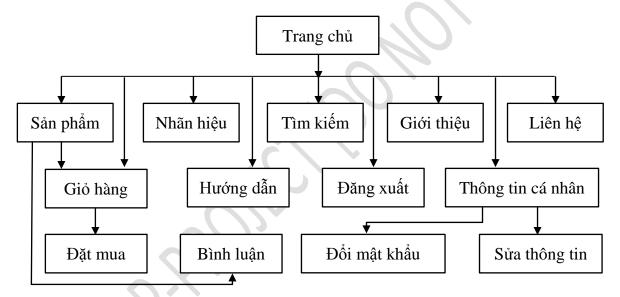




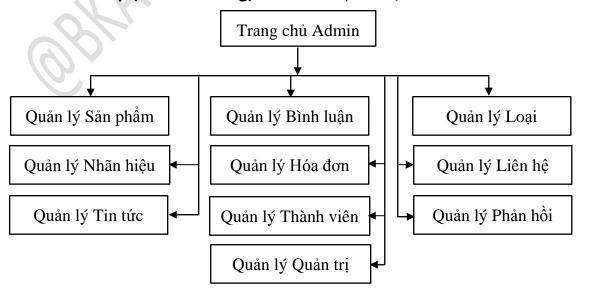
- 3.4. SiteMap (Sơ đồ cấu trúc site)
- 3.4.1. Site map (Cấu trúc trang): Dành cho khách vãng lai



3.4.2. Sitemap (Cấu trúc trang): Dành cho thành viên



3.4.3. Sitemap (Cấu trúc trang): Dành cho quản trị viên

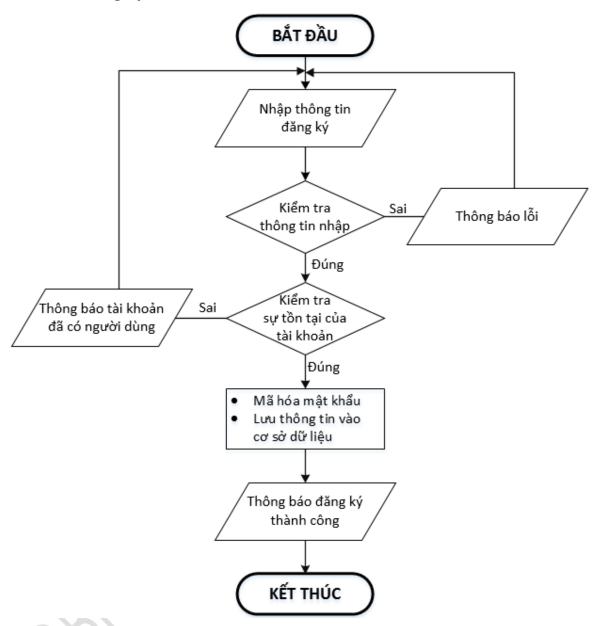


Shoes @BKAP 2015 Page[31/42]



3.5. Algorithms (Giải thuật)

3.5.1. Đăng ký



❖ Kiểm tra thông tin nhập:

Kiểm tra các thông tin bắt buộc nhập theo ràng buộc khi thiết kế cơ sở dữ liệu:

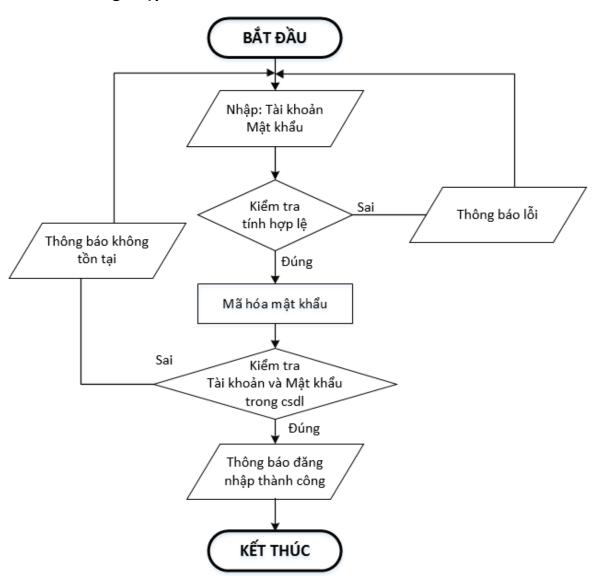
Tài khoản, Mật khẩu, Email,
 Điện thoại,..

Kiểm tra sự tồn tại của tài khoản:

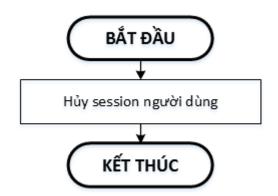
Tài khoản là duy nhất đối với mỗi khách hàng. Nếu đã có người dùng rồi thì không cho phép đăng ký.



3.5.2. Đăng nhập



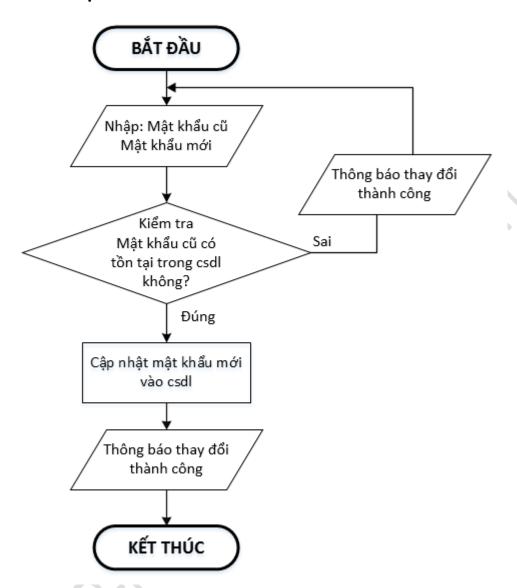
3.5.3. Đăng xuất



Shoes @BKAP 2015 *Page*[33/42]

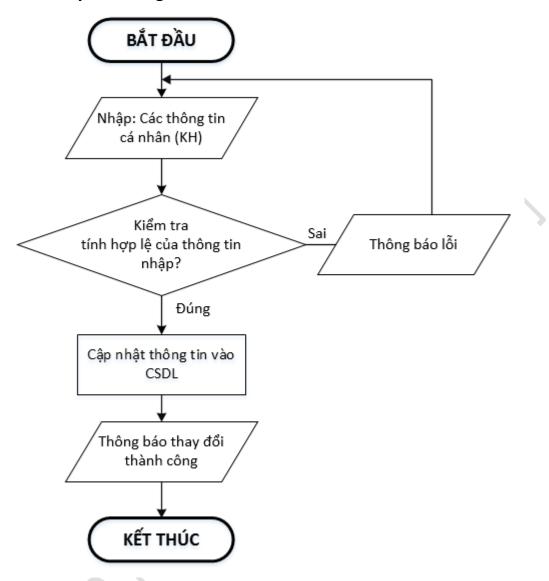


3.5.4. Đổi mật khẩu



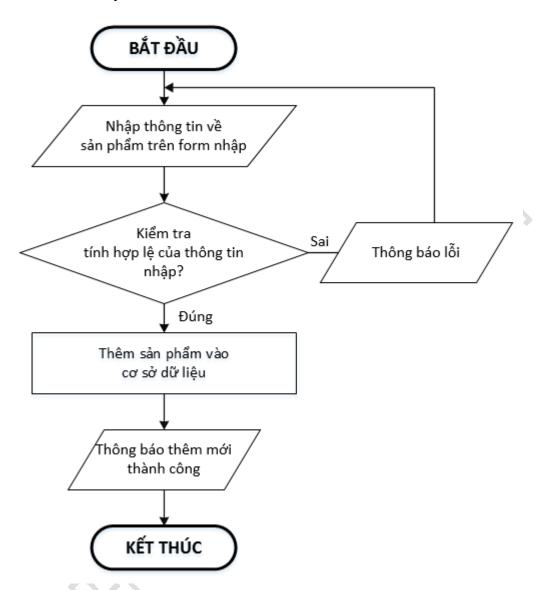


3.5.5. Thay đổi thông tin cá nhân



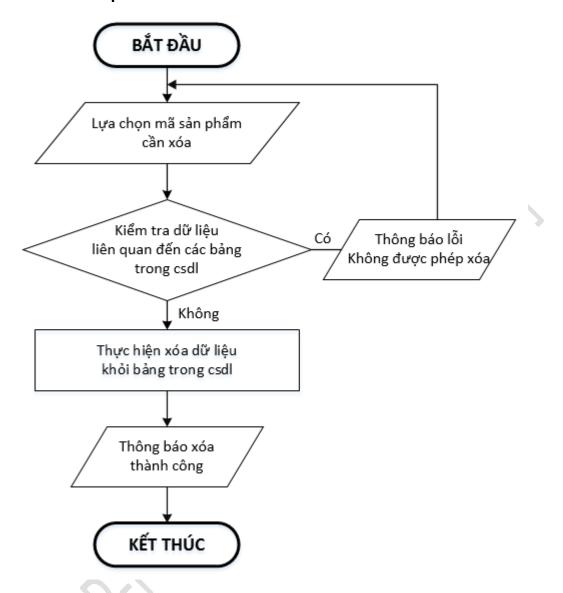


3.5.6. Thêm sản phẩm



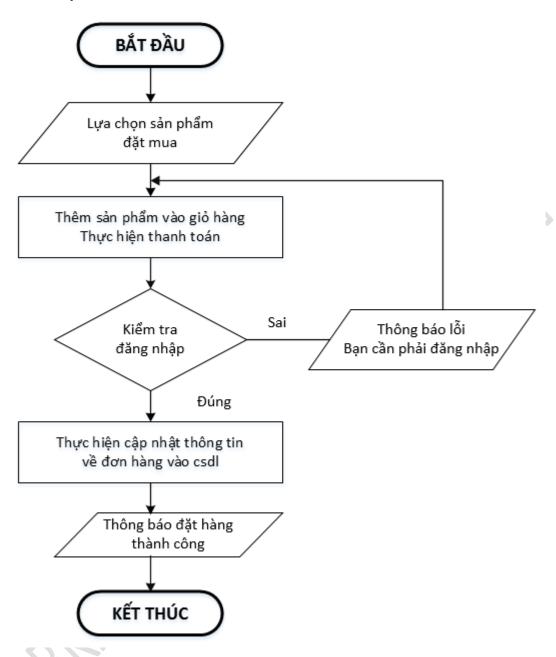


3.5.7. Xóa sản phẩm



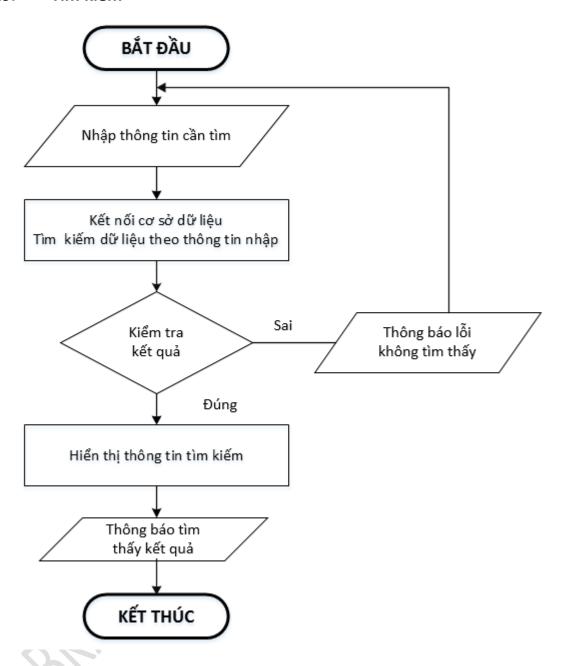


3.5.8. Đặt mua





3.5.9. Tìm kiếm





4. TaskSheet

Bảng phân công nhiệm vụ cho các thành viên

Giai đoạn	Thành viên	Công việc	Tỉ lệ
Đặt vấn đề bài toán (100%)	Nguyễn Văn A	- Nêu vấn đề	25%
	Trần Văn B	Hệ thống hiện tạiMục đích của hệ thống	25%
	Đoàn Hải Nam	- Yêu cầu về phần cứng phần	25%
Đặt	Trương Huyền Trang	mềm	25%
cầu 0%)	Nguyễn Văn A	Chức năng cho khách vãng lai	25%
yêu 0	Trần Văn B	Chức năng cho thành viên	30%
Phân tích yêu cầu khách hàng (100%)	Đoàn Hải Nam	Chức năng cho quản trị viên	25%
Phâr khácl	Trương Huyền Trang	Tổng hợp	10%
Thiết kế hệ thống (100%)	Nguyễn Văn A	Mô hình quan hệ thực thể Thiết kế bảng Thiết kế bảng	15%
	Trần Văn B		15%
	Đoàn Hải Nam		15%
Thic	Trương Huyền Trang	Cài đặt cơ sở dữ liệu	55%
và %)	Nguyễn Văn A	Vẽ sơ đồ site	50%
site và (100%)	Trần Văn B	Thiết kế giải thuật	50%
Cấu trúc giảI thuật	Đoàn Hải Nam	-	0%
Cấ giảI	Trương Huyền Trang	-	0%
uờI	Nguyễn Văn A	Thiết kế giao diện	20%
Thiết kế trang ngườI dùng (100%)	Trần Văn B	Cài đặt trình bày dữ liệu trang	20%
	Đoàn Hải Nam	người dùng Xử lý đơn hàng	30%
	Trương Huyền Trang	Xử lý đăng nhập, đăng xuất	30%





(100%)	Nguyễn Văn A	Thiết kế giao diện (Ng văn A)	20%
		Quản lý sản phẩm (Trần B)	
lần tr	mà uz p	Quản lý tin tức (Ng A)	20%
Thiết kể trang ngườI quản trị (100%)	Trần Văn B	Quản lý đơn hàng (Đoàn H. Nam)	
	Đoàn Hải Nam	Quản lý thành viên (Tr.H. Trang)	30%
		Quản lý bình luận (Tr. H. Trang)	
	Trương Huyền Trang	Quản lý nhãn hiệu (Tr. H. Trang)	30%
		Quản lý phản hồi (Trần. B)	

Shoes @BKAP 2015 Page[41/42]



5. CheckList

Dánh sách kiểm tra

5.1. Kiểm tra dữ liệu nhập

TT	Các thành phần	Tình trạng
1	Các trường trên form không được trống theo yêu cầu	OK
2	Dữ liệu nhập phù hợp (Chuỗi, số, ngày,)	OK
3	Tài khoản đăng nhập, email là duy nhất	OK
4	Các ràng buộc (thêm, sửa, xóa)	ОК
5	Kiểm tra dữ liệu nhập trên form đầy đủ	OK
6	Xử lý dữ liệu trên giỏ hàng đầy đủ	OK

5.2. Kiểm tra các liên kết

TT	Các liên kết	Tình trạng
1	Tất cả các trang đều hoạt động	OK
2	Tất cả các liên kết đều hoạt động đúng	OK
3	Các trang đều không có lỗi chính tả	OK
4	Các mẫu sử dụng trên mỗi trang đều phù hợp	OK
5	Các thành phần trong trang đều hoạt động	OK
6	Ứng dụng tương thích với nhiều trình duyệt phổ biến	OK
7	Dữ liệu sau đều có nhắc nhở, thông báo	OK
8	Các trang đều có liên kết đến trang khác	OK